



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 372/KTA-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2025

V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo KQHĐKD quý 2 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2025 và tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD quý 2 năm 2025 giảm 45% so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	10.208.838,3	9.880.371,5	328.466,8	3,3%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.973.956.192.936	2.899.039.956.580	74.916.236.356	2,6%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.768.417.533.248	2.654.081.484.346	114.336.048.902	4,3%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	205.538.659.688	244.958.472.234	(39.419.812.546)	-16,1%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	6,9%	8,5%	-1,5%	-18,2%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	135.819.776.237	105.095.231.107	30.724.545.130	29,2%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	79.408.136.532	146.280.633.303	(66.872.496.771)	-45,7%
8	Thuế TNDN	Đồng	15.077.040.836	29.288.634.945	(14.211.594.109)	-48,5%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	64.331.095.696	116.991.998.358	(52.660.902.662)	-45,0%

2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) tăng 328.466,8 MMBTU (tương đương 3,3%) so với cùng kỳ năm 2024 do nhóm khách hàng sản xuất CNG tăng sản lượng tiêu thụ 8% so với cùng kỳ năm trước; tuy nhiên, khách hàng công nghiệp vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là nhóm khách hàng liên quan đến lĩnh vực bất động sản (gạch men, sắt thép, vật liệu xây dựng,...). Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 74.916.236.356 đồng (tương đương 2,6%), trong khi đó Giá vốn hàng bán (Chỉ tiêu 3) tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước do tác động của tình hình thị trường nhiên liệu nói chung và giá dầu nói riêng, dẫn đến lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) giảm 39.419.812.546 đồng (tương đương 16,1%) làm cho Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) giảm 66.872.496.771 đồng (tương đương 45,7%) so với cùng kỳ năm 2024. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) giảm 52.660.902.662 đồng (tương đương 45%) so với cùng kỳ năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người CBTT; 
- Lưu: VT, TCKT.HMH.02.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Phạm Hồng Minh

